

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
TÂN PHÚ
TRUNG TÂM GDNN - GDTX
Số: 133 /QĐ-GDNN-GDTX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tân Phú, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024
của Trung tâm GDNN – GDTX QUẬN TÂN PHÚ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5364/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận Tân Phú;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận Tân Phú; (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ quản lý, viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận Tân Phú chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận Tân Phú;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại phòng Hội đồng;
- Lưu



GIÁM ĐỐC

Lưu Thanh Tòng

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 133 QĐ-GDTX ngày 09 / 5 / 2024 của....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao
A	B	1
A.	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I.	Số thu phí, lệ phí	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
II.	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
III.	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1.	Phí	
2.	Lệ phí	
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.011.800.000
I.	Nguồn ngân sách trong nước	15.011.800.000
1.	Chi quản lý hành chính	
1.1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2.	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2.	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	15.011.800.000
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.888.000.000
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.123.800.000
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5.	Chi bảo đảm xã hội	
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6.	Chi hoạt động kinh tế	
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11.	Quốc phòng	
11.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
11.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
12.	An ninh và trật tự an toàn xã hội	
12.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
12.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II.	Nguồn viện trợ	
III.	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

Người lập biểu

(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Thủy Tiên

Kế toán trưởng

(Ký, họ và tên)



Huỳnh Thị Thủy Tiên

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)




Lưu Thanh Tòng